

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO
XU HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO VÀ XÂY DỰNG
QUÝ III VÀ DỰ BÁO QUÝ IV NĂM 2022

Điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng quý bao gồm 6.500 doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và 6.799 doanh nghiệp ngành xây dựng được chọn mẫu điều tra, đại diện cho toàn ngành chế biến, chế tạo và xây dựng của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tổng số doanh nghiệp trả lời trong kỳ điều tra quý III/2022 là 5.637 doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm 86,7% số doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra) và 6.290 doanh nghiệp ngành xây dựng (chiếm 92,5% số doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra). Báo cáo kết quả điều tra xu hướng SXKD gồm hai phần:

“Phần I: Xu hướng SXKD ngành công nghiệp chế biến, chế tạo”, phản ánh nhận định của doanh nghiệp về: (1) Tổng quan chung hoạt động SXKD; (2) Biến động của các yếu tố đầu vào (số lượng đơn đặt hàng, lao động, chi phí sản xuất, công suất sử dụng máy móc, thiết bị); (3) Dự kiến kết quả đầu ra (khối lượng sản xuất, giá bán bình quân của một sản phẩm) và (4) Biến động tồn kho (tồn kho thành phẩm, tồn kho nguyên vật liệu).

“Phần II: Xu hướng SXKD ngành xây dựng”, phản ánh nhận định của doanh nghiệp về: (1) Tổng quan chung hoạt động SXKD; (2) Biến động của các yếu tố đầu vào (lao động, tổng chi phí sản xuất, chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công); (3) Tiếp cận chính sách hỗ trợ và vốn vay và (4) Kiến nghị của doanh nghiệp.

PHẦN I. XU HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO

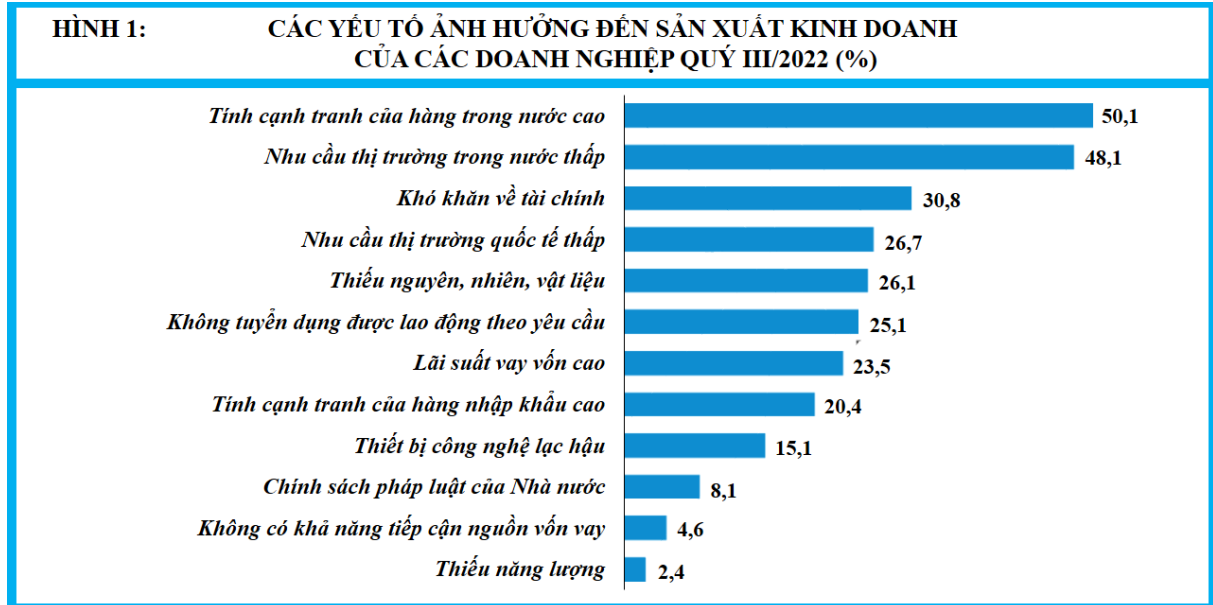
Quý III/2022, nhu cầu thị trường quốc tế có xu hướng giảm và tình trạng thiếu nguyên, nhiên, vật liệu là nguyên nhân chính làm cho khối lượng sản xuất, đơn đặt hàng giảm hơn so với dự báo của các doanh nghiệp ở quý II/2022. Có 74,6% doanh nghiệp đánh giá hoạt động SXKD quý III/2022 so với quý II/2022 tốt lên và giữ ổn định (38,6% tốt lên và 36,0% giữ ổn định), 25,4% doanh nghiệp đánh giá hoạt động SXKD khó khăn hơn¹. Dự báo quý IV/2022 khả quan hơn quý III/2022 với 82,6% doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD của doanh nghiệp tốt hơn và giữ ổn định (48,7% tốt hơn, 33,9% giữ ổn định), tỷ lệ doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn giảm xuống còn 17,4%.

¹ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: 78,4% doanh nghiệp đánh giá tình hình SXKD tốt lên và giữ ổn định (42,1% tốt lên và 36,3% giữ ổn định), 21,6% doanh nghiệp đánh giá khó khăn hơn.

1. Tổng quan chung về hoạt động SXKD

(1) Các yếu tố ảnh hưởng đến SXKD

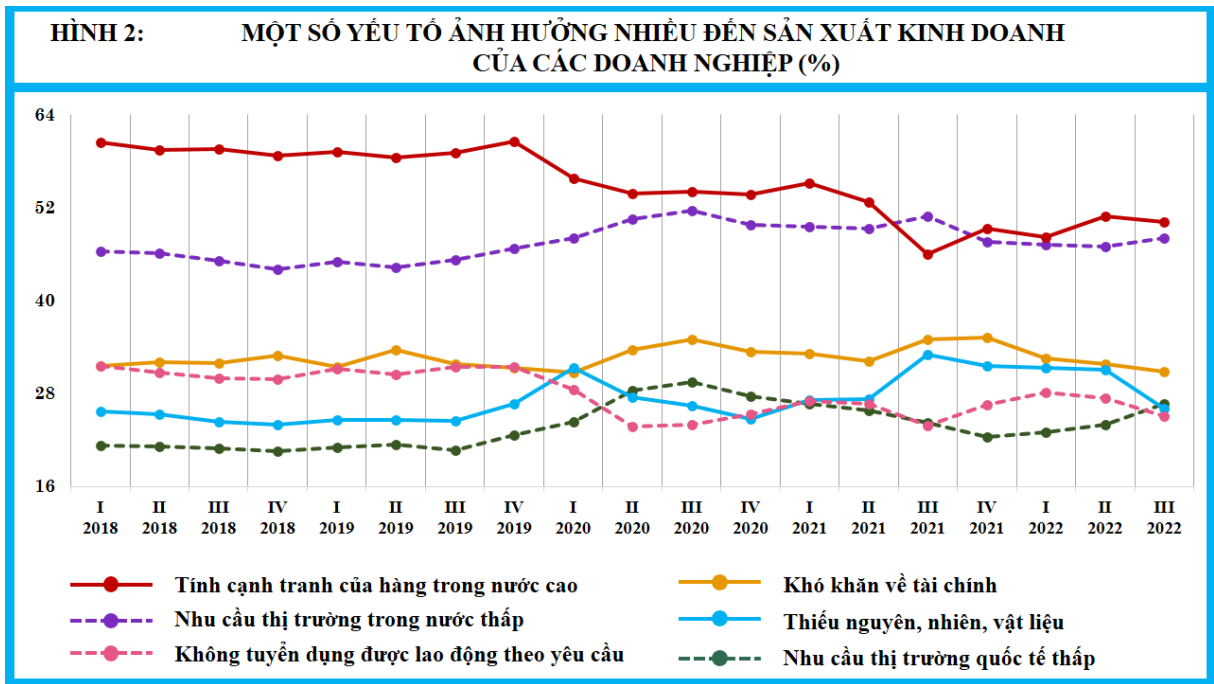
Nhận định về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp trong quý III/2022 như sau:



Theo kết quả điều tra, sáu yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến SXKD của doanh nghiệp trong quý III/2022 gồm: (1) tính cạnh tranh của hàng trong nước cao; (2) nhu cầu của thị trường trong nước thấp; (3) khó khăn về tài chính; (4) nhu cầu thị trường quốc tế thấp; (5) thiếu nguyên, nhiên, vật liệu; và (6) không tuyển dụng được lao động. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này cũng thay đổi theo thời gian.

Giai đoạn trước năm 2020, khi dịch Covid-19 chưa xảy ra, hai trong sáu yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến SXKD của quý III/2022 gồm: (5) thiếu nguyên, nhiên, vật liệu và (4) nhu cầu thị trường quốc tế thấp thường có mức độ ảnh hưởng thấp tới SXKD của các doanh nghiệp hơn, chỉ xếp thứ năm và thứ sáu trong các yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến SXKD của doanh nghiệp.

Giai đoạn từ năm 2020 đến nay, dịch Covid-19 xảy ra đã làm đứt gãy, gián đoạn chuỗi cung ứng tại nhiều thời điểm; xung đột Nga-Ucraina từ đầu năm 2022 làm giá nhiên liệu trên thế giới tăng cao; lạm phát biến động mạnh tại Mỹ, Anh, EU và các nước phát triển; chính sách của Mỹ về công nghiệp bán dẫn, căng thẳng địa chính trị gia tăng tại một số khu vực... hai yếu tố trên đã ảnh hưởng nhiều hơn tới hoạt động SXKD của doanh nghiệp.



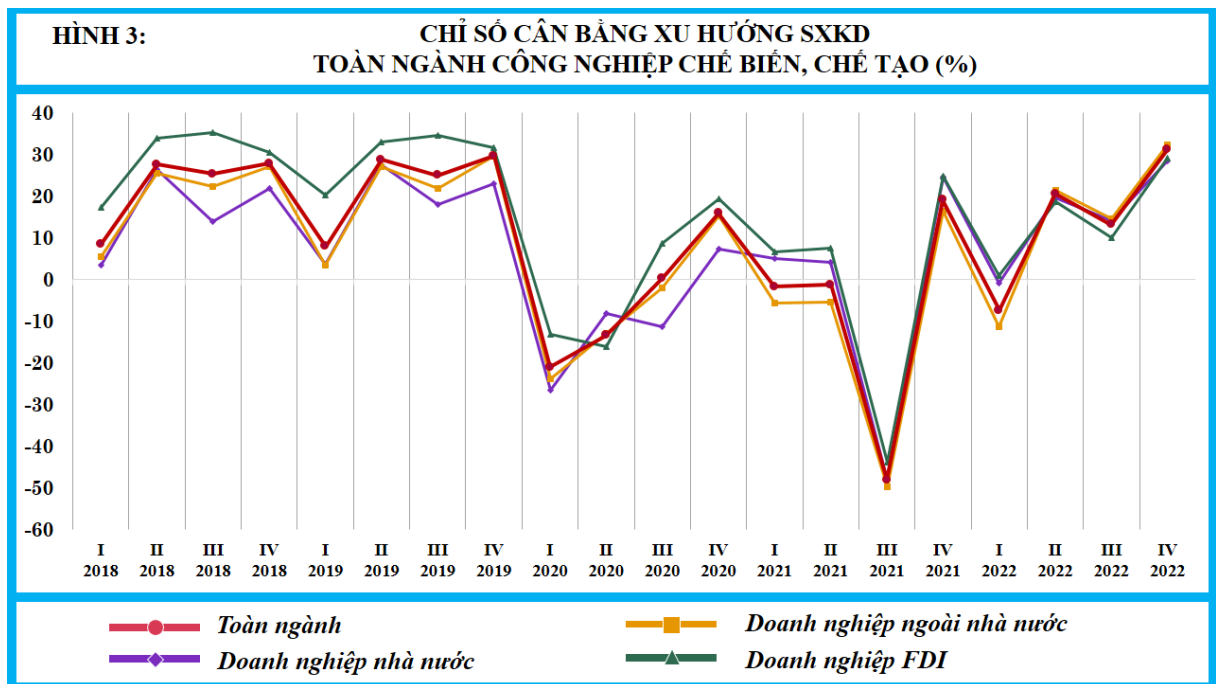
Dịch Covid-19 và chính sách “Zero-Covid” tại Trung Quốc từ đầu năm 2020 đến nay đã làm ảnh hưởng tới nguồn cung nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào của các doanh nghiệp. Việc thiếu nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào ảnh hưởng nhiều hơn tới SXKD của doanh nghiệp, từ vị trí thứ năm trong sáu yếu tố ảnh hưởng nhiều tới SXKD của doanh nghiệp, thời điểm quý I/2020 đã xếp vị trí thứ ba và từ quý II/2021 đứng thứ tư trong sáu yếu tố ảnh hưởng nhiều tới SXKD của doanh nghiệp. Quý III/2022, việc thiếu nguyên, nhiên, vật liệu đã có chuyển biến tích cực hơn, đứng vị trí thứ năm trong sáu yếu tố ảnh hưởng nhiều tới SXKD của doanh nghiệp.

Nhu cầu thị trường quốc tế thấp thời kỳ trước dịch Covid-19 xảy ra luôn đứng thứ sáu trong sáu yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất tới SXKD của doanh nghiệp. Từ quý II/2020 đến quý IV/2020 dịch Covid-19 bùng phát mạnh ở các nước Châu Âu và Mỹ nên đã có ảnh hưởng nhiều hơn, xếp thứ tư trong sáu yếu tố ảnh hưởng nhiều tới SXKD của doanh nghiệp và duy trì vị trí thứ sáu từ đầu năm 2021 đến quý II/2022. Quý III/2022, nhu cầu thị trường quốc tế thấp có ảnh hưởng nhiều hơn tới SXKD của các doanh nghiệp, là một trong bốn yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất tới SXKD của doanh nghiệp, trong đó đa phần là các doanh nghiệp có nhiều đơn hàng xuất khẩu.

(2) Chỉ số cân bằng

Chỉ số cân bằng thể hiện số phần trăm doanh nghiệp nhận định tăng trừ đi số phần trăm doanh nghiệp nhận định giảm.

Chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD của doanh nghiệp. Các chỉ số cân bằng thành phần (đơn đặt hàng mới, sử dụng lao động, khối lượng sản xuất và tồn kho thành phẩm) đánh giá về từng hoạt động SXKD cụ thể của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Cụ thể:



Chỉ số cân bằng chung

Chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD quý III/2022 so với quý II/2022 là 13,2% (38,6% nhận định tăng, 25,4% nhận định giảm). Chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước cao nhất với 14,5% (38,7% tăng, 24,2% giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước 14,2% (40,4% tăng, 26,2% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI 10,0% (37,9% tăng, 27,9% giảm).

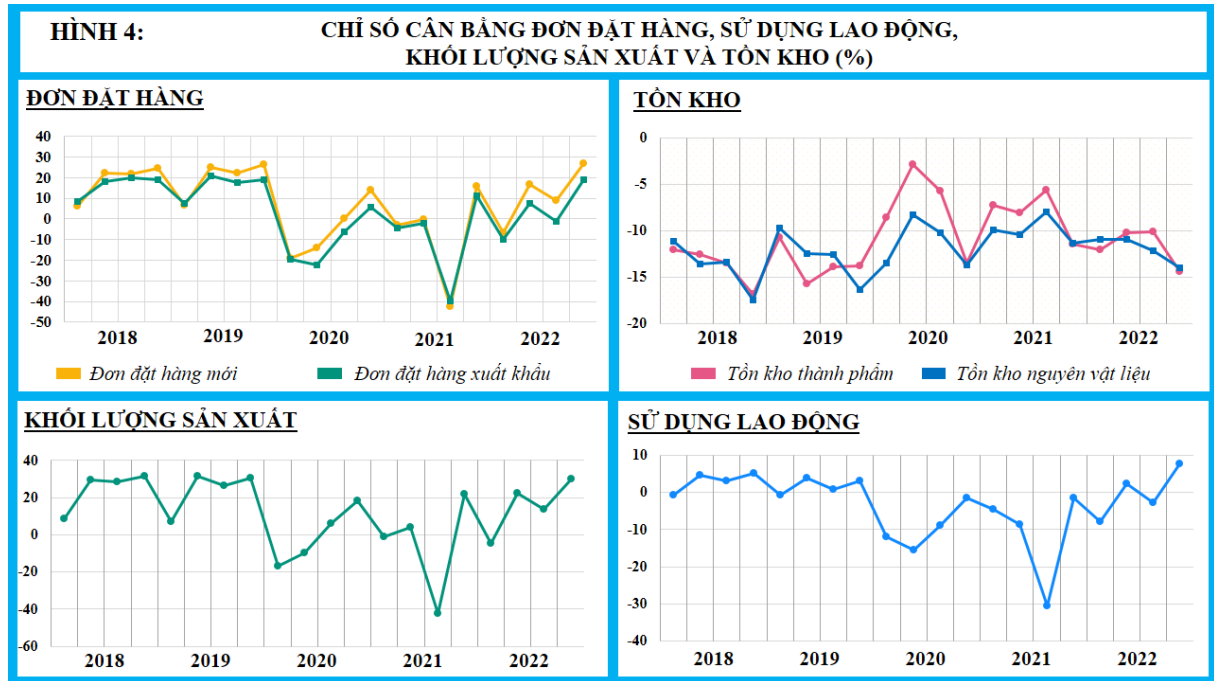
Chỉ số cân bằng chung quý IV/2022 so với quý III/2022 là 31,3% (48,7% doanh nghiệp dự báo tăng, 17,4% doanh nghiệp dự báo giảm). Chỉ số cân bằng khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước cao nhất với 32,4% (48,8% tăng, 16,4% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI 29,2% (48,3% tăng, 19,1% giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước 28,4% (49,3% tăng, 20,9% giảm).

Trung Quốc là thị trường cung ứng nguyên vật liệu đầu vào cho SXKD lớn nhất của Việt Nam. Chính sách “Zero-Covid” tại Trung Quốc đã có ảnh hưởng tới nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng tới năng lực sản xuất của các doanh nghiệp, làm chậm lại quá trình phục hồi và phát triển SXKD của doanh nghiệp. Các chỉ số cân bằng thành phần gồm đơn đặt hàng mới, đơn đặt hàng xuất khẩu, sử dụng lao động, khối lượng sản xuất và tồn kho nguyên vật liệu giảm nhẹ trong quý III/2022 nhưng dự báo sẽ khả quan hơn trong quý IV/2022, cụ thể:

Chỉ số cân bằng đơn đặt hàng mới

Chỉ số cân bằng đơn đặt hàng mới quý III/2022 so với quý II/2022 là 9,0% (35,0% doanh nghiệp nhận định tăng, 26,0% doanh nghiệp nhận định giảm). Trong đó, chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp nhà nước đạt cao nhất với 16,9%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 10,6%; thấp nhất là khu vực doanh nghiệp FDI với 4,3%.

Chỉ số cân bằng đơn đặt hàng mới quý IV/2022 so với quý III/2022 là 27,0% (44,5% doanh nghiệp dự báo tăng và 17,5% doanh nghiệp dự báo giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với 29,8%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 28,3% và khu vực doanh nghiệp FDI 23,8%.



Chỉ số cân bằng sử dụng lao động

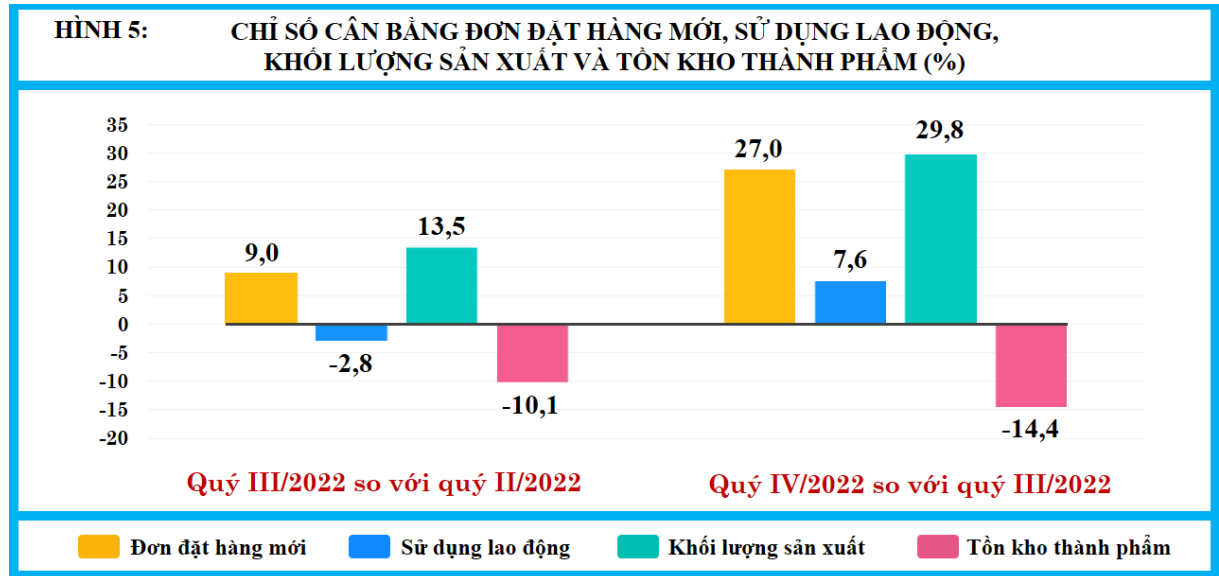
Chỉ số cân bằng sử dụng lao động quý III/2022 so với quý II/2022 là -2,8% (14,4% doanh nghiệp nhận định tăng, 17,2% doanh nghiệp nhận định giảm). Chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp FDI cao nhất với 0,5% (21,3% tăng, 20,8% giảm); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước -3,9% (11,7% tăng, 15,6% giảm); thấp nhất là khu vực doanh nghiệp nhà nước với -7,2% (11,3% tăng, 18,5% giảm).

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động quý IV/2022 so với quý III/2022 là 7,6% (18,6% tăng và 11,0% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với 11,9%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 6,2% và khu vực doanh nghiệp nhà nước 1,0%.

Chỉ số cân bằng khối lượng sản xuất

Chỉ số cân bằng khối lượng sản xuất quý III/2022 so với quý II/2022 là 13,5% (39,1% doanh nghiệp nhận định tăng, 25,6% doanh nghiệp nhận định giảm). Chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp nhà nước cao nhất với 17,5% (41,7% tăng, 24,2% giảm); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 14,7% (39,5% tăng, 24,8% giảm); thấp nhất là khu vực doanh nghiệp FDI 10,0% (37,9% tăng, 27,9% giảm).

Chỉ số cân bằng khối lượng sản xuất quý IV/2022 so với quý III/2022 là 29,8% (46,8% tăng, 17,0% giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với 32,1%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 31,0% và khu vực doanh nghiệp FDI 26,7%.



Chỉ số cân bằng tồn kho thành phẩm

Chỉ số cân bằng tồn kho thành phẩm quý III/2022 so với quý II/2022 là -10,1% (21,0% doanh nghiệp nhận định tăng và 31,1% doanh nghiệp nhận định giảm). Chỉ số cân bằng ở khu vực doanh nghiệp FDI cao nhất với -6,7% (23,2% tăng, 29,9% giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước -8,3% (25,5% tăng, 33,8% giảm); thấp nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước -11,7% (19,7% tăng, 31,4% giảm).

Chỉ số cân bằng tồn kho thành phẩm quý IV/2022 so với quý III/2022 là -14,4% (17,2% tăng, 31,6% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với -7,7%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước -17,1% và khu vực doanh nghiệp nhà nước -19,2%.

2. Biến động của các yếu tố đầu vào

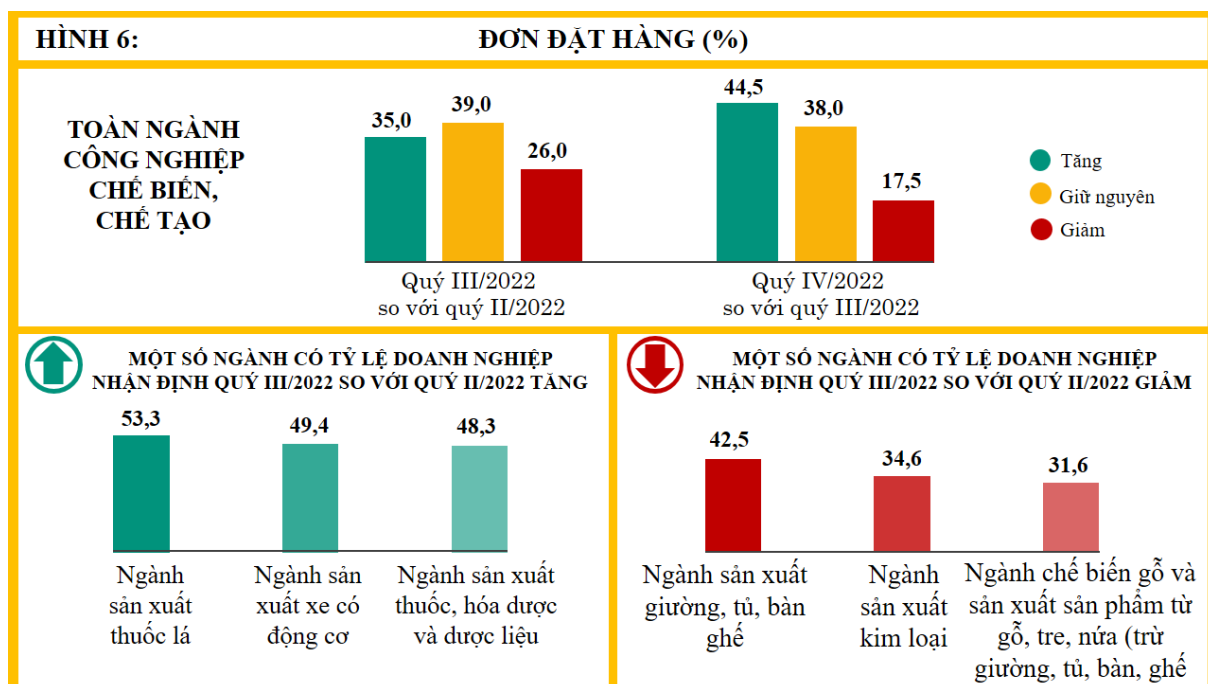
2.1. Số lượng đơn đặt hàng

Theo kết quả khảo sát quý III/2022, có tới 74,0% số doanh nghiệp nhận định số lượng đơn đặt hàng mới tăng và giữ nguyên so với quý II/2022 (35,0% tăng, 39,0% giữ nguyên), 26,0% doanh nghiệp nhận định số lượng đơn đặt hàng mới giảm².

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất thuốc lá có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng mới quý III/2022 so với quý II/2022 tăng cao nhất với 53,3%. Ngược lại, ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng giảm nhiều nhất với 42,5%.

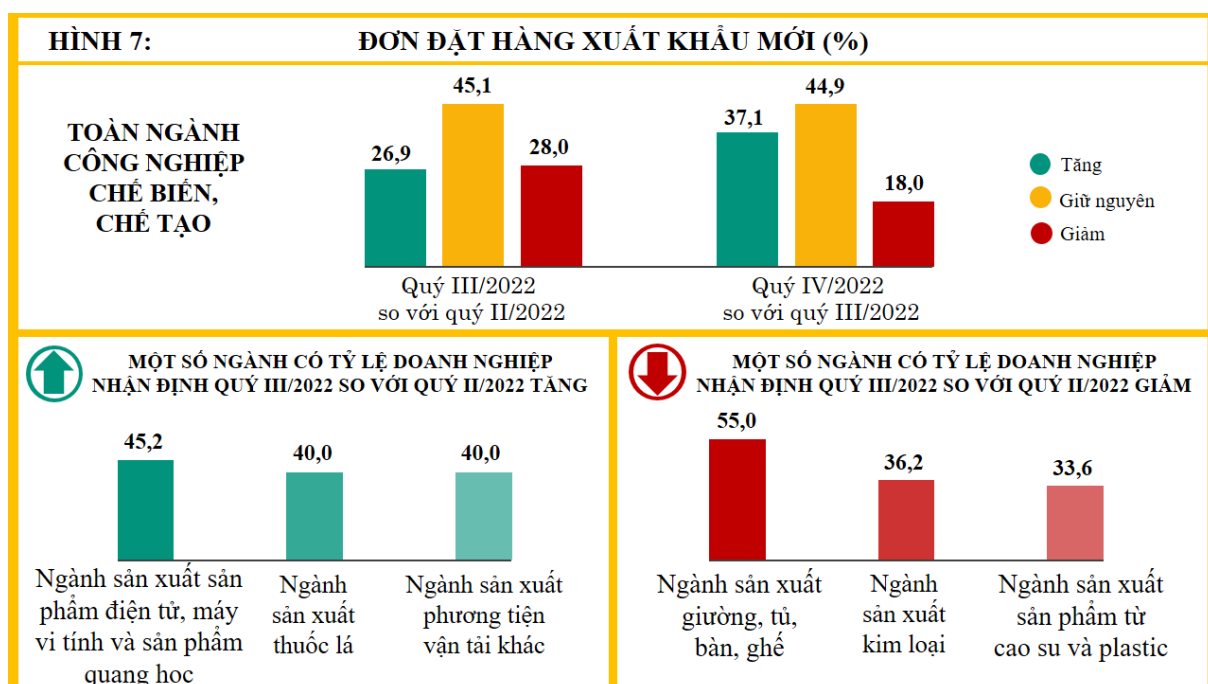
² Chỉ số tương ứng của quý II/2022: 77,9% doanh nghiệp nhận định đơn đặt hàng mới tăng và giữ nguyên (38,9% tăng; 39,0% giữ nguyên) và 22,1% nhận định giảm.

Dự báo số lượng đơn đặt hàng mới quý IV/2022 so với quý III/2022 tiếp tục tăng với 82,5% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên (44,5% tăng, 38,0% giữ nguyên), 17,5% doanh nghiệp dự báo số lượng đơn đặt hàng mới giảm.



Đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Trong số các doanh nghiệp được khảo sát, có 72,0% doanh nghiệp nhận định số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới quý III/2022 tăng và giữ nguyên so với quý II/2022 (26,9% tăng, 45,1% giữ nguyên), tỷ lệ doanh nghiệp nhận định có đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm là 28,0%³.



³ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: 76,5% doanh nghiệp nhận định đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng và giữ nguyên (31,0% tăng; 45,5% giữ nguyên) và 23,5% nhận định giảm.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng xuất khẩu mới quý III/2022 so với quý II/2022 tăng cao nhất với 45,2%. Ngược lại, ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm nhiều nhất với 55,0%.

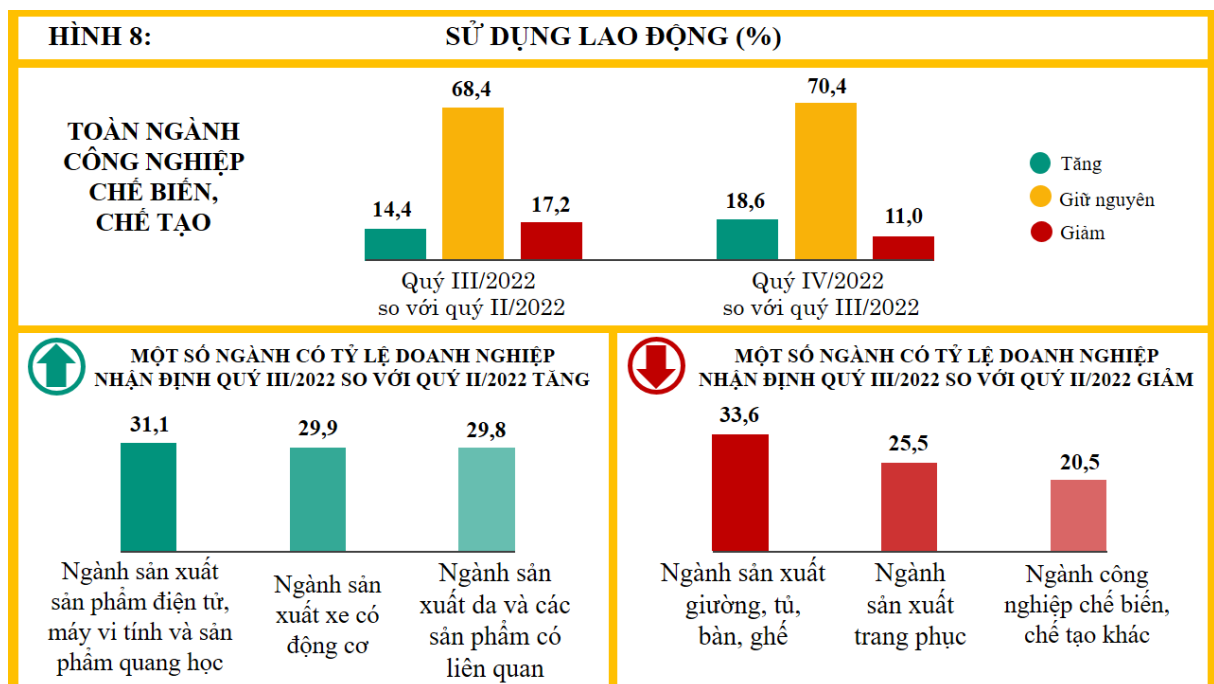
Các doanh nghiệp dự báo số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới quý IV/2022 khả quan hơn với 82,0% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên so với quý III/2022 (37,1% tăng, 44,9% giữ nguyên), 18,0% doanh nghiệp dự báo giảm.

2.2. Sử dụng lao động

Lao động trong các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý III/2022, có 14,4% doanh nghiệp nhận định sử dụng lao động so với quý II/2022 tăng, 68,4% doanh nghiệp nhận định giữ nguyên và 17,2% doanh nghiệp nhận định giảm⁴.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lao động quý III/2022 so với quý II/2022 tăng cao nhất với 31,1%. Ngược lại, ngành sản xuất giường tủ bàn ghế có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lao động quý III/2022 so với quý II/2022 giảm nhiều nhất với 33,6%.

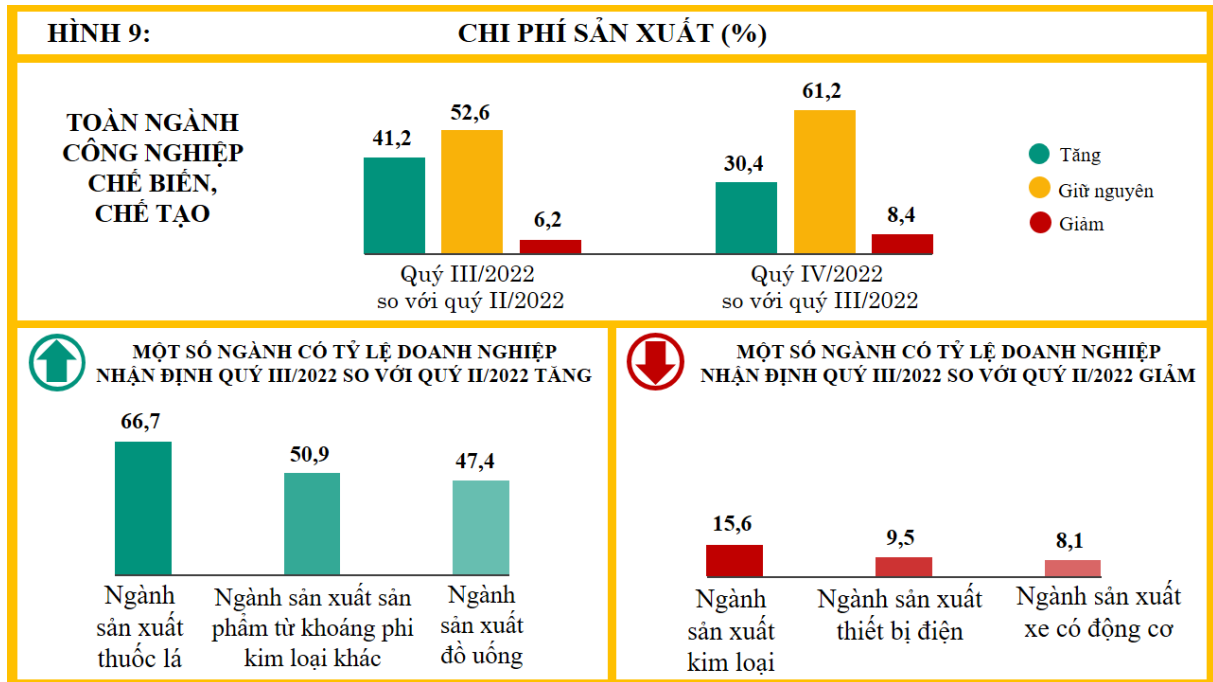
Dự báo sử dụng lao động quý IV/2022 so với quý III/2022 khả quan hơn với 89,0% số doanh nghiệp dự kiến số lao động tăng và giữ nguyên (18,6% tăng, 70,4% giữ nguyên), 11,0% doanh nghiệp dự kiến lao động giảm.



⁴ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: 17,1% doanh nghiệp nhận định sử dụng lao động tăng, 68,2% giữ nguyên và 14,7% nhận định giảm.

2.3. Chi phí sản xuất

Kết quả khảo sát cho thấy, quý III/2022 có 93,8% doanh nghiệp nhận định tăng và giữ nguyên (41,2% tăng, 52,6% giữ nguyên), 6,2% doanh nghiệp nhận định giảm⁵ so với quý II/2022.



Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất thuốc lá có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm quý III/2022 so với quý II/2022 tăng cao nhất với 66,7%. Ngược lại, ngành sản xuất kim loại có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm giảm nhiều nhất với 15,6% doanh nghiệp nhận định giảm.

Dự báo quý IV/2022 so với quý III/2022, có 91,6% doanh nghiệp dự báo chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm tăng và giữ nguyên (30,4% tăng, 61,2% giữ nguyên), 8,4% doanh nghiệp dự báo chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm giảm.

2.4. Công suất sử dụng máy móc, thiết bị

Trong quý III/2022, công suất sử dụng máy móc, thiết bị bình quân của các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo là 71,7%⁶. Có 42,6% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng máy móc, thiết bị trong khoảng từ 70% đến dưới 90%; 30,8% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng từ 90% đến 100%; 17,2% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng từ 50 đến dưới 70% và 9,4% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng dưới 50%.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất xe có động cơ có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng máy móc thiết bị cao nhất với 79,1%. Ngành sửa chữa,

⁵ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: 95,5% doanh nghiệp nhận định chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm tăng và giữ nguyên (53,0% tăng; 42,5% giữ nguyên) và 4,5% nhận định giảm.

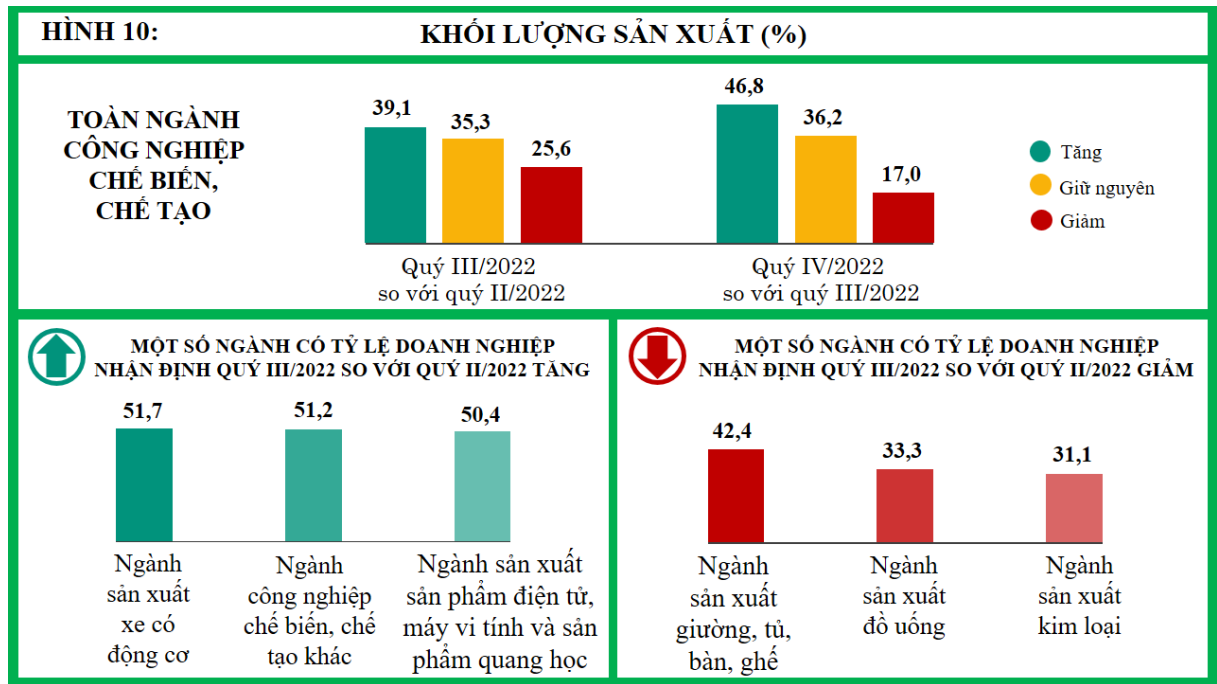
⁶ Chỉ số tương ứng của quý II/2022 là 72,3%.

bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị với 63,3% là ngành có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng máy móc thiết bị thấp nhất.

3. Dự kiến kết quả đầu ra

3.1. Khối lượng sản xuất

Kết quả khảo sát quý III/2022, có 74,4% doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất tăng và giữ nguyên so với quý II/2022 (39,1% tăng, 35,3% giữ nguyên), 25,6% doanh nghiệp đánh giá giảm⁷.



Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất xe có động cơ có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định khối lượng sản xuất quý III/2022 so với quý II/2022 tăng cao nhất với 51,7%. Ngược lại, ngành sản xuất giường tủ bàn ghế có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định khối lượng sản xuất giảm nhiều nhất với 42,4%.

Khối lượng sản xuất quý IV/2022 so với quý III/2022, có 83,0% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên (46,8% tăng, 36,2% giữ nguyên), 17,0% doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất giảm.

3.2. Giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm

Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm quý III/2022 so với quý II/2022 tăng và giữ nguyên là 90,9% (24,1% tăng, 66,8% giữ nguyên), 9,1% doanh nghiệp nhận định giảm⁸.

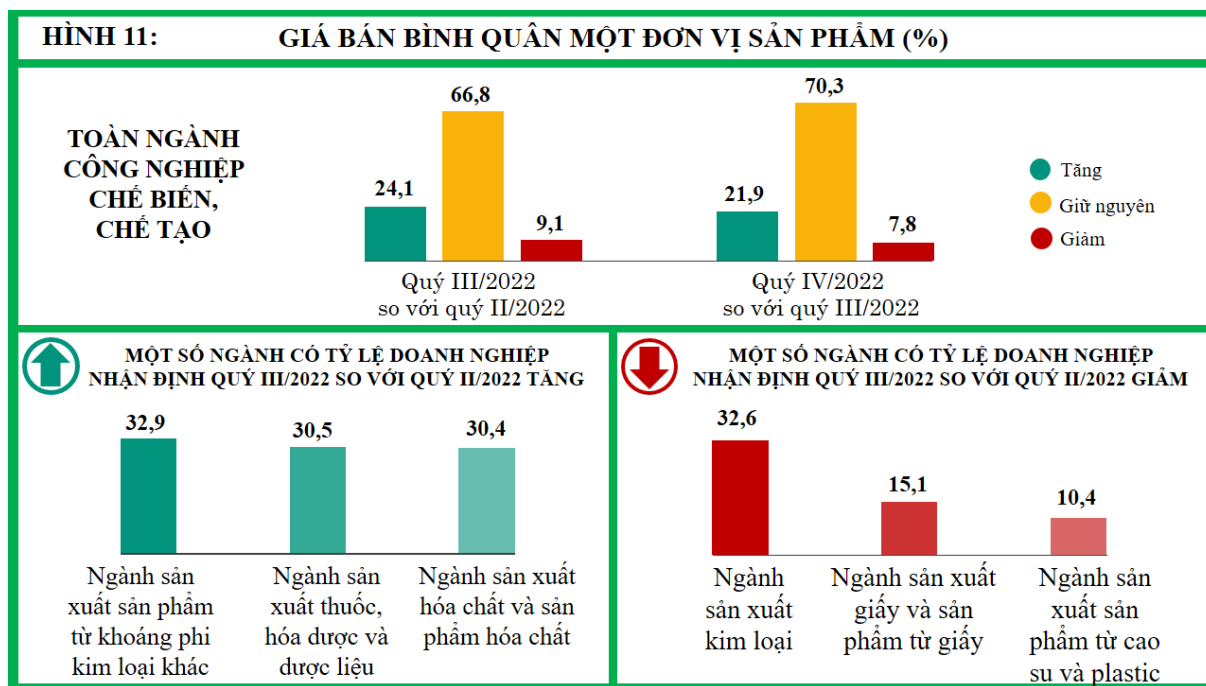
Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm quý

⁷ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: 78,7% doanh nghiệp nhận định khối lượng sản xuất tăng và giữ nguyên (43,7% tăng; 35,0% giữ nguyên) và 21,3% doanh nghiệp nhận định giảm.

⁸ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: 93,9% doanh nghiệp nhận định giá bình quân một đơn vị sản phẩm tăng và giữ nguyên (35,3% tăng; 58,6% giữ nguyên) và 6,1% giảm.

III/2022 so với quý II/2022 tăng cao nhất với 32,9%. Ngược lại, ngành sản xuất kim loại có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm giảm nhiều nhất với 32,6%.

Giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm quý IV/2022 so với quý III/2022, có 92,2% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên (21,9% tăng, 70,3% giữ nguyên), 7,8% doanh nghiệp dự báo giảm.



4. Biến động tồn kho

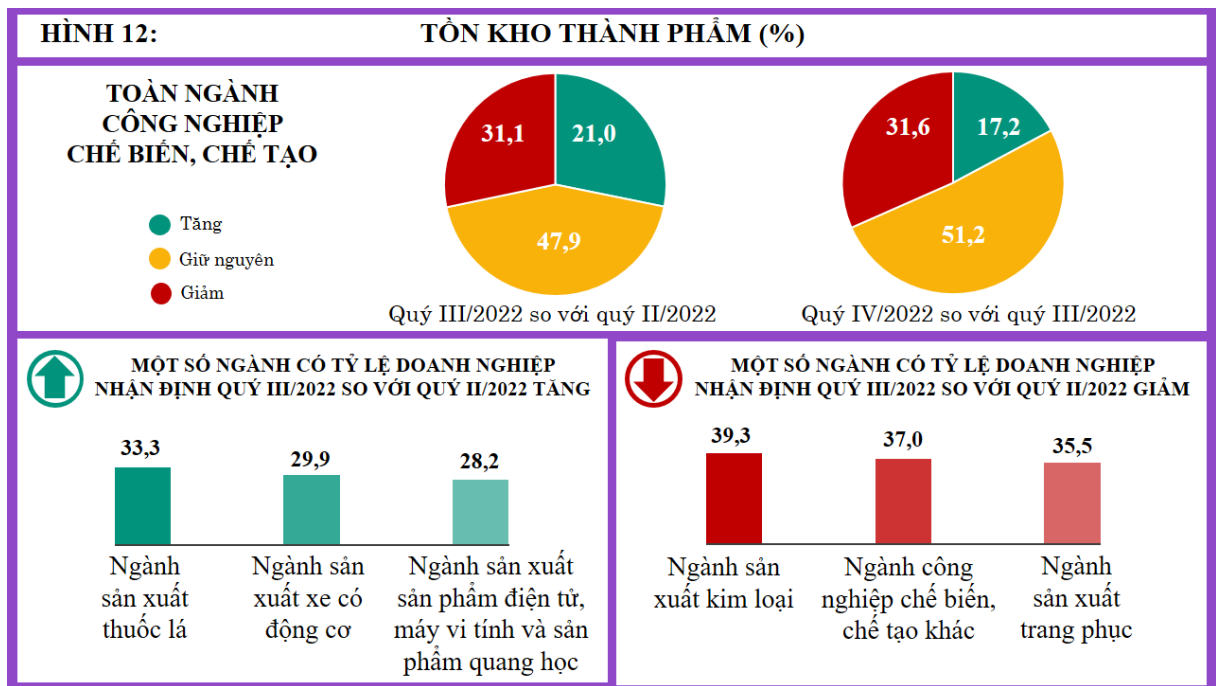
4.1. Tồn kho thành phẩm

Theo kết quả khảo sát, có 21,0% doanh nghiệp nhận định khối lượng thành phẩm tồn kho quý III/2022 tăng so với quý II/2022; 47,9% doanh nghiệp đánh giá giữ nguyên và 31,1% đánh giá giảm⁹.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất thuốc lá có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định tồn kho thành phẩm quý III/2022 so với quý II/2022 tăng cao nhất với 33,3%, ngược lại, ngành sản xuất kim loại có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định tồn kho thành phẩm quý III/2022 so với quý II/2022 giảm nhiều nhất với 39,3%.

Dự báo quý IV/2022 so với quý III/2022, có 17,2% doanh nghiệp dự báo khối lượng tồn kho thành phẩm tăng; 51,2% doanh nghiệp dự báo giữ nguyên khối lượng tồn kho thành phẩm; 31,6% doanh nghiệp dự báo khối lượng tồn kho thành phẩm giảm.

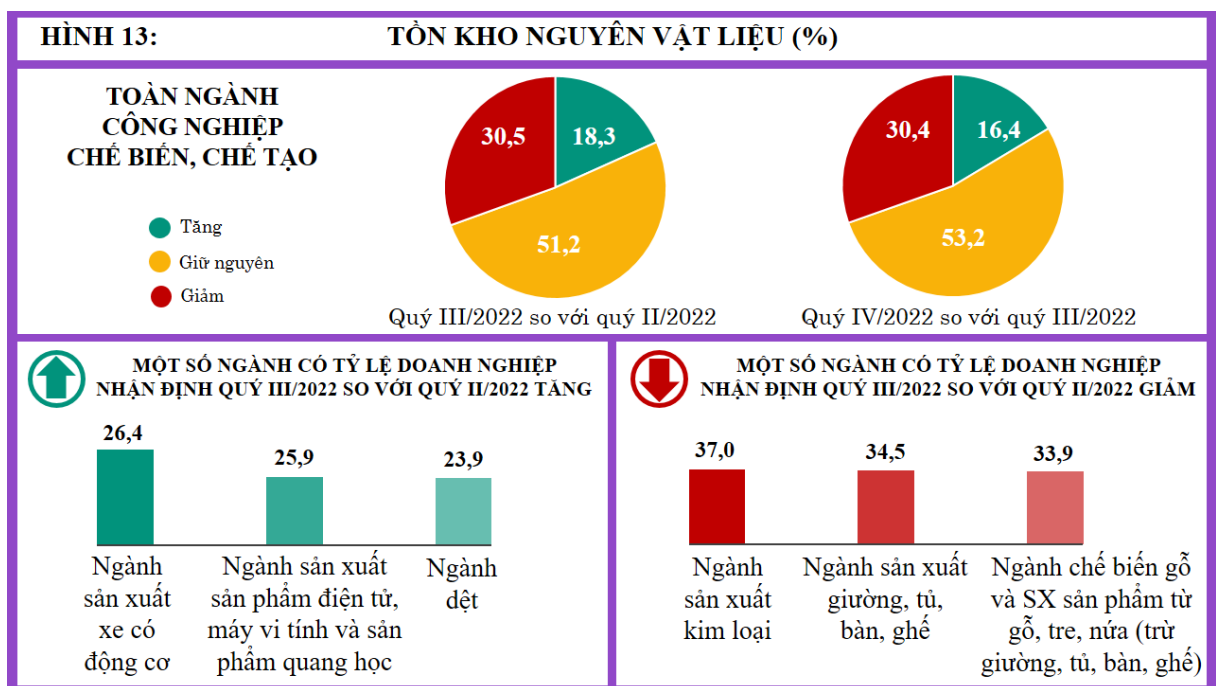
⁹ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: 20,7% doanh nghiệp đánh giá tồn kho thành phẩm tăng; 48,4% doanh nghiệp đánh giá giữ nguyên; 30,9% doanh nghiệp đánh giá giảm.



4.2. Tồn kho nguyên vật liệu

Kết quả khảo sát cho thấy, có 69,5% doanh nghiệp nhận định tồn kho nguyên vật liệu quý III/2022 so với quý II/2022 tăng và giữ nguyên (18,3% tăng, 51,2% giữ nguyên), 30,5% doanh nghiệp nhận định giảm¹⁰.

Dự báo quý IV/2022 so với quý III/2022, có 69,6% doanh nghiệp đánh giá khối lượng tồn kho nguyên vật liệu tăng và giữ nguyên (16,4% tăng, 53,2% giữ nguyên), 30,4% doanh nghiệp dự kiến giảm khối lượng tồn kho nguyên vật liệu.



¹⁰ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: 18,9% doanh nghiệp nhận định tồn kho nguyên vật liệu tăng; 51,2% nhận định giữ nguyên; 29,9% nhận định giảm.

Khái quát lại, theo đánh giá của doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, hoạt động SXKD quý III/2022 so với quý II/2022 có tín hiệu lạc quan: giá xăng dầu giảm góp phần làm giảm chi phí SXKD của doanh nghiệp, giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm không tăng cao như quý trước, cụ thể: có 58,8% doanh nghiệp nhận định chi phí SXKD một đơn vị sản phẩm giữ nguyên và giảm (52,6 giữ nguyên, 6,2% giảm); 75,9% doanh nghiệp nhận định giá bán bình quân trên một đơn vị sản phẩm giữ nguyên và giảm (66,8 giữ nguyên, 9,1% giảm).

Bên cạnh điểm tích cực, quý III/2022 doanh nghiệp cũng phải đối mặt với một số khó khăn, cụ thể:

Thứ nhất, việc giảm đơn đặt hàng mới (bao gồm cả đơn đặt hàng xuất khẩu) dẫn đến tồn kho thành phẩm tăng, khối lượng sản xuất giảm, hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị giảm so với quý II/2022: có 26,0% doanh nghiệp nhận định đơn đặt hàng mới giảm; 28,0% doanh nghiệp nhận định đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm; 21,0% doanh nghiệp nhận định tồn kho thành phẩm tăng; 25,6% doanh nghiệp nhận định khối lượng sản xuất giảm; tỷ lệ sử dụng công suất sử dụng máy móc thiết bị giảm còn 71,7%.

Thứ hai, việc thiếu nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào làm cho tồn kho nguyên, nhiên, vật liệu của doanh nghiệp giảm: có 30,5% doanh nghiệp nhận định tồn kho nguyên, nhiên, vật liệu quý III/2022 giảm so với quý II/2022.

Dự báo quý IV/2022, các doanh nghiệp đều nhận định tích cực hơn quý III/2022 với số lượng đơn đặt hàng mới (bao gồm cả đơn đặt hàng xuất khẩu), lao động, khối lượng sản xuất tăng: có 44,5% doanh nghiệp dự báo số lượng đơn đặt hàng mới tăng; 37,1% doanh nghiệp dự báo số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng; 18,6% doanh nghiệp dự báo sử dụng lao động tăng; 46,8% doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất tăng. Trong khi đó, tồn kho thành phẩm và tồn kho nguyên, nhiên, vật liệu đều có xu hướng giảm so với quý III/2022: có 31,6% doanh nghiệp dự báo tồn kho thành phẩm giảm; 30,4% doanh nghiệp dự báo tồn kho nguyên vật liệu giảm.

PHẦN II. XU HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NGÀNH XÂY DỰNG

Hoạt động SXKD của các doanh nghiệp xây dựng quý III/2022 được nhận định thuận lợi hơn quý II/2022. Có 26,8% doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD quý III/2022 tốt hơn quý II/2022, 35,1% số doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD giữ ổn định, 38,1% số doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD khó khăn hơn¹¹. Dự báo quý IV/2022 so với quý III/2022, hoạt động SXKD của các doanh nghiệp xây dựng khó khăn hơn với 26,1% doanh nghiệp dự báo hoạt động SXKD thuận lợi hơn, 35,0% nhận định giữ ổn định và 38,9% dự báo khó khăn hơn.

¹¹ Chỉ số tương ứng của quý II/2022 là: 41,5% doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD khó khăn hơn; 32,3% nhận định tình hình SXKD vẫn ổn định và 26,2% nhận định tình hình SXKD thuận lợi hơn.

Tổng quan chung về hoạt động SXKD

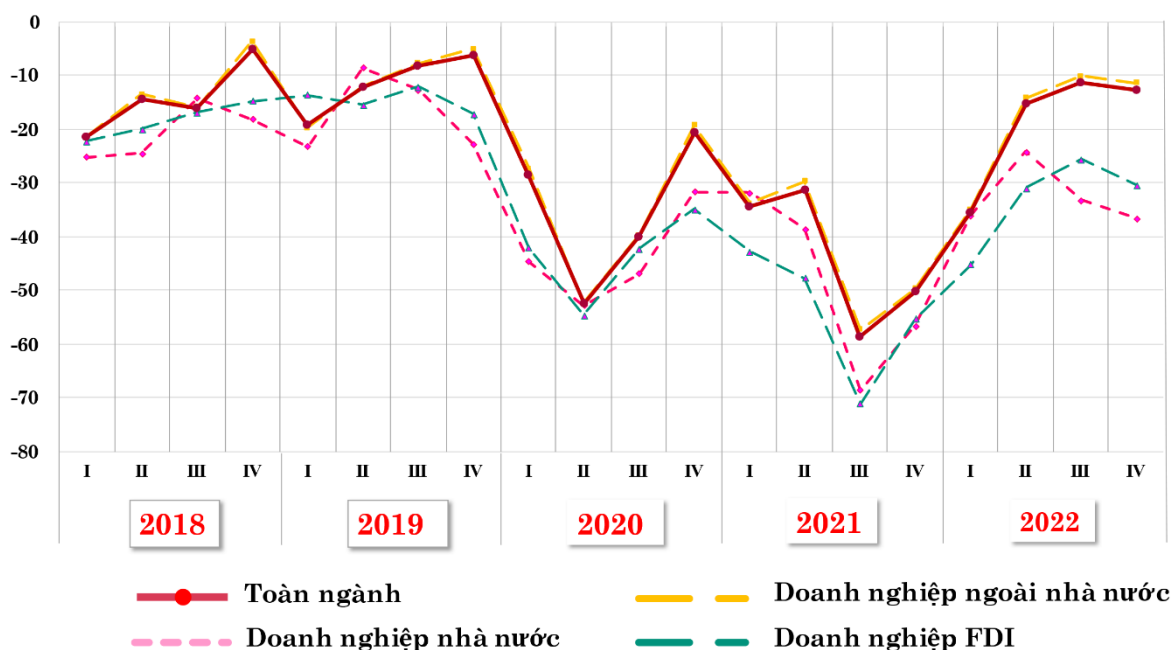
Đánh giá hoạt động SXKD của doanh nghiệp xây dựng có thể dựa trên các chỉ số cân bằng. Chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD của doanh nghiệp, các chỉ số cân bằng thành phần (chi phí sản xuất, sử dụng lao động) đánh giá về từng hoạt động SXKD cụ thể của các doanh nghiệp ngành xây dựng.

Chỉ số cân bằng chung:

Chỉ số cân bằng xu hướng SXKD ngành xây dựng quý III/2022 so với quý II/2021¹² là -11,3% (26,8% doanh nghiệp nhận định thuận lợi hơn và 38,1% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn). Chỉ số cân bằng khu vực ngoài nhà nước cao nhất với -10,2% (27,3% doanh nghiệp nhận định thuận lợi hơn và 37,5% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn); khu vực doanh nghiệp FDI -25,7% (19,7% doanh nghiệp nhận định thuận lợi hơn và 45,4% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn); chỉ số cân bằng khu vực nhà nước thấp nhất với -33,3% (16,7% doanh nghiệp nhận định thuận lợi hơn và 50,0% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn).

Hoạt động SXKD của doanh nghiệp được dự báo khó khăn hơn trong quý IV/2022 với chỉ số cân bằng xu hướng SXKD so với quý III/2022 là -12,8% (26,1% doanh nghiệp dự báo thuận lợi hơn và 38,9% doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn). Chỉ số cân bằng khu vực ngoài nhà nước là -11,5% (26,8% nhận định thuận lợi hơn, 38,3% nhận định khó khăn hơn); khu vực doanh nghiệp FDI -30,4% (16,1% nhận định thuận lợi hơn và 46,5% nhận định khó khăn hơn); khu vực nhà nước -36,6% (16,7% nhận định thuận lợi hơn và 53,3% nhận định khó khăn hơn).

HÌNH 14: CHỈ SỐ CÂN BẰNG XU HƯỚNG SXKD NGÀNH XÂY DỰNG (%)

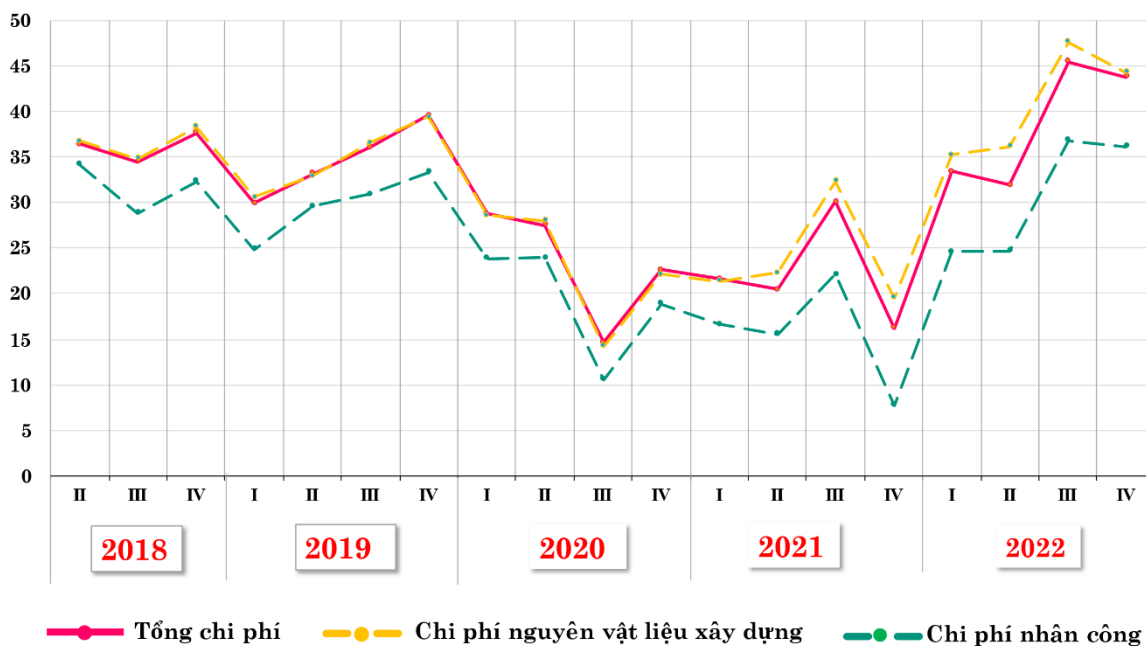


¹² Chỉ số tương ứng của quý II/2022: -15,3% (26,2% doanh nghiệp nhận định thuận lợi hơn và 41,5% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn).

Các chỉ số cân bằng chi phí sản xuất:

Chỉ số cân bằng tổng chi phí cho hoạt động xây dựng quý III/2022 so với quý II/2022 là 45,4% (59,2% doanh nghiệp dự báo tăng và 13,8% doanh nghiệp dự báo giảm)¹³. Chỉ số này quý IV/2022 so với quý III/2022 có xu hướng giảm nhẹ với 43,8% (57,4% doanh nghiệp dự báo tăng và 13,6% doanh nghiệp dự báo giảm).

HÌNH 15: CHỈ SỐ CÂN BẰNG VỀ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH (%)



Chỉ số cân bằng chi phí nguyên vật liệu trực tiếp quý III/2022 so với quý II/2022 là 47,6% (60,7% doanh nghiệp dự báo tăng và 13,1% dự báo giảm)¹⁴. Dự báo quý IV/2022 so với quý III/2022 chỉ số này có xu hướng giảm với 44,3% (57,5% doanh nghiệp dự báo tăng và 13,2% dự báo giảm).

Chỉ số cân bằng chi phí nhân công trực tiếp quý III/2022 so với quý II/2022 là 36,8% (50,0% doanh nghiệp dự báo tăng và 13,2% dự báo giảm)¹⁵ và dự báo quý IV/2022 so với quý III/2022 tăng với 36,1% (49,0% doanh nghiệp dự báo tăng và 12,9% dự báo giảm).

Các chỉ số cân bằng sử dụng lao động:

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động chung quý III/2022 so với quý II/2022 là 3,4% (21,6% doanh nghiệp dự báo tăng và 18,2% dự báo giảm)¹⁶. Dự báo quý

¹³ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: 31,9% (52,3% doanh nghiệp nhận định tăng và 20,4% doanh nghiệp nhận định giảm).

¹⁴ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: 36,1% (54,7% doanh nghiệp nhận định tăng và 18,6% nhận định giảm).

¹⁵ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: 24,7% (43,9% doanh nghiệp nhận định tăng và 19,2% nhận định giảm).

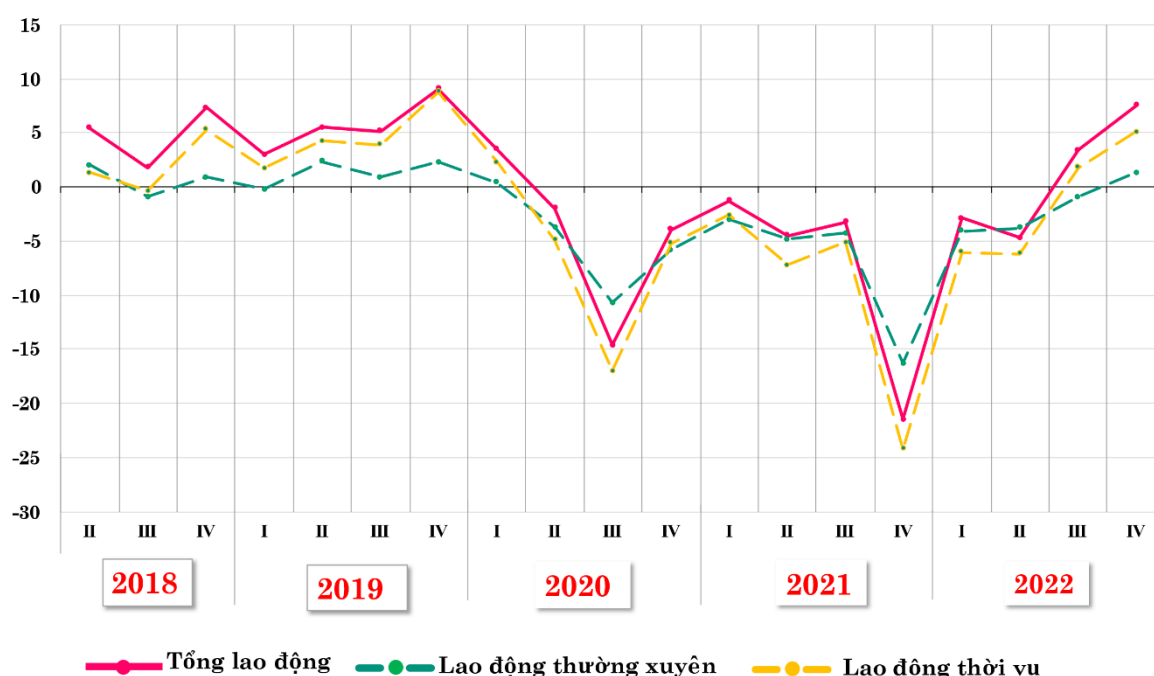
¹⁶ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: -4,7% (19,7% doanh nghiệp nhận định tăng và 24,4% nhận định giảm).

IV/2022 chỉ số cân bằng này so với quý III/2022 có xu hướng tăng với 7,5% (24,6% doanh nghiệp dự báo tăng và 17,1% dự báo giảm).

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động thường xuyên quý III/2022 so với quý II/2022 là -0,9% (11,0% doanh nghiệp dự báo tăng và 11,9% dự báo giảm)¹⁷ và dự báo quý IV/2022 so với quý III/2022 là 1,3% (12,8% doanh nghiệp dự báo tăng và 11,5% dự báo giảm).

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động thời vụ quý III/2022 so với quý II/2022 là 1,8% (21,7% doanh nghiệp dự báo tăng và 19,9% dự báo giảm)¹⁸ và dự báo quý IV/2022 so với quý III/2022 là 5,1% (23,6% doanh nghiệp dự báo tăng và 18,5% dự báo giảm).

HÌNH 16: CHỈ SỐ CÂN BẰNG VỀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG (%)



2. Biến động của các yếu tố đầu vào

2.1. Sử dụng lao động

Quý III/2022, có 21,6% doanh nghiệp nhận định lao động chung trong doanh nghiệp xây dựng tăng so với quý II/2022; 60,2% doanh nghiệp nhận định lao động chung không đổi và 18,2% doanh nghiệp nhận định lao động chung giảm¹⁹. Dự báo quý IV/2022, có 24,6% doanh nghiệp nhận định lao động chung trong doanh nghiệp tăng so với quý III/2022; 58,3% doanh nghiệp nhận định không đổi và 17,1% doanh nghiệp nhận định lao động chung giảm.

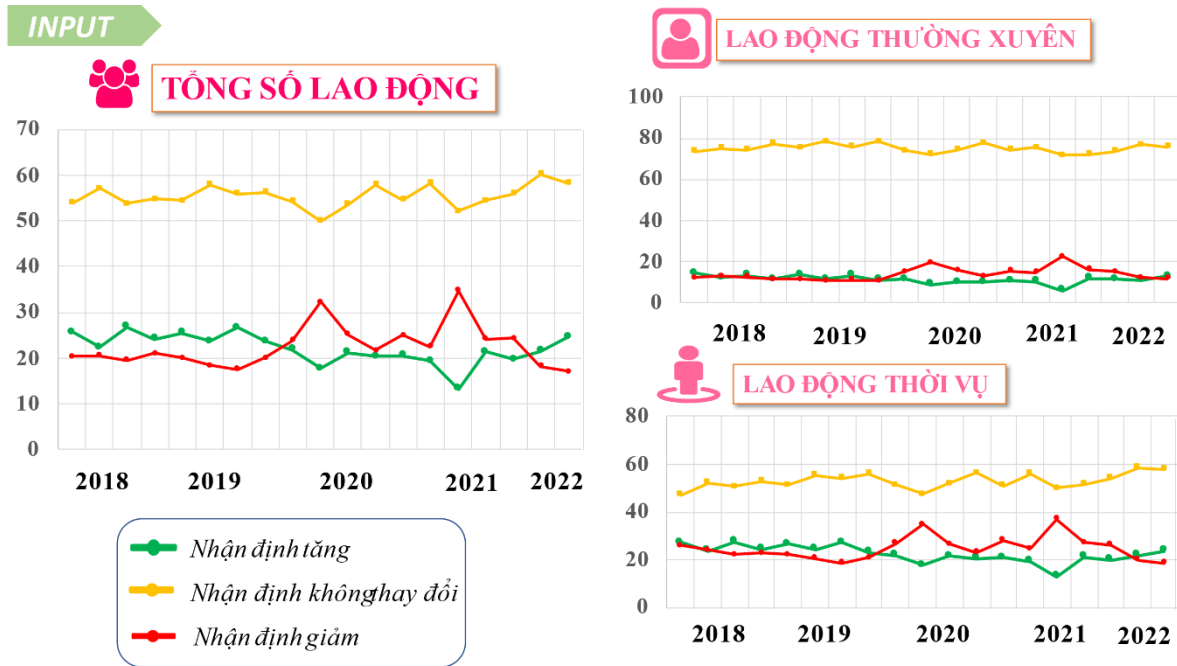
¹⁷ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: -3,8% (11,3% doanh nghiệp nhận định tăng và 15,1% nhận định giảm).

¹⁸ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: -6,2% (19,9% doanh nghiệp nhận định tăng và 26,1% nhận định giảm).

¹⁹ Chỉ số tương ứng quý II/2022: 19,7% doanh nghiệp nhận định tăng; 55,9% không đổi và 24,4% doanh nghiệp nhận định giảm.

Về lao động thường xuyên trong doanh nghiệp, quý III/2022 có 11,0% doanh nghiệp nhận định tăng so với quý II/2022; 77,1% doanh nghiệp nhận định không đổi và 11,9% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý IV/2022, có 12,8% doanh nghiệp nhận định tăng so với quý III/2022; 75,7% doanh nghiệp nhận định không đổi và 11,5% doanh nghiệp nhận định giảm.

HÌNH 17: NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG (%)



Về lao động thời vụ trong doanh nghiệp, quý III/2022 có 21,7% doanh nghiệp nhận định lao động thời vụ tăng so với quý II/2022; 58,4% doanh nghiệp nhận định không đổi và 19,9% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý IV/2022, có 23,6% doanh nghiệp nhận định lao động thời vụ tăng so với quý III/2022; 57,9% doanh nghiệp nhận định không đổi và 18,5% doanh nghiệp nhận định giảm.

2.2. Chi phí sản xuất

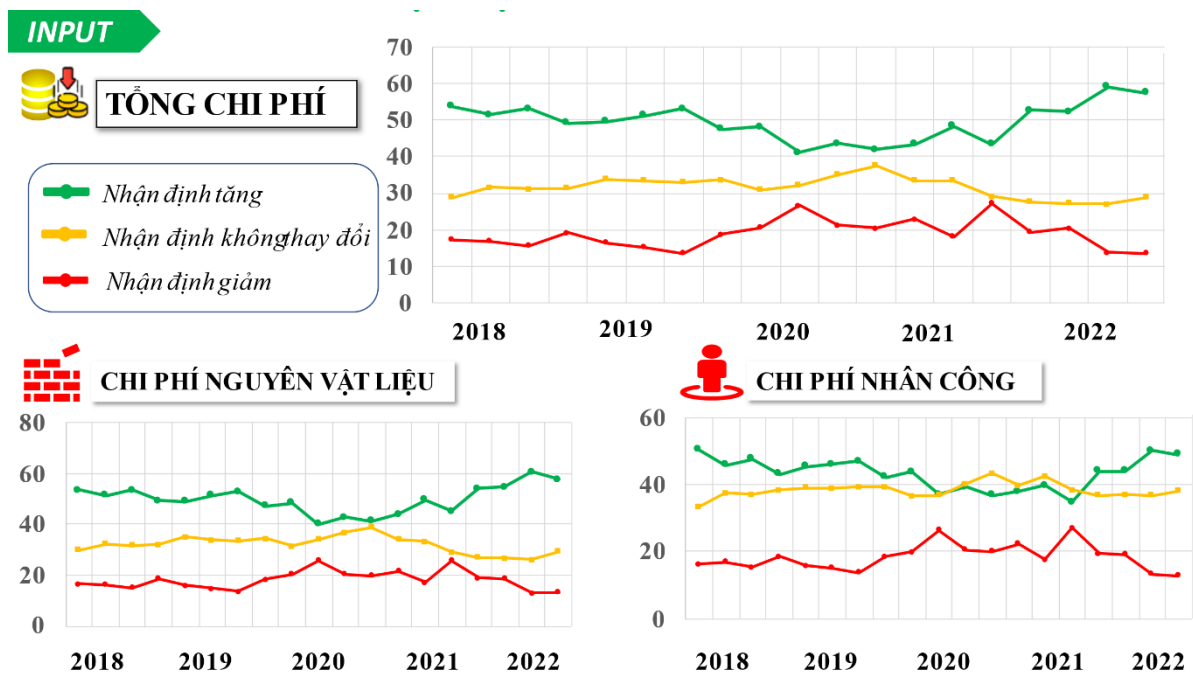
Quý III/2022, có 59,2% doanh nghiệp nhận định tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm tăng so với quý II/2022; 27,0% doanh nghiệp nhận định không thay đổi, chỉ có 13,8% doanh nghiệp nhận định tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm giảm²⁰. Dự báo quý IV/2022 so với quý III/2022 có 57,4% doanh nghiệp dự báo tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm tăng; 29,0% doanh nghiệp dự báo không đổi và 13,6% doanh nghiệp dự báo tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm giảm.

²⁰ Chỉ số tương ứng của quý II/2022: 52,3% nhận định tăng so với quý I/2022; 27,3% doanh nghiệp đánh giá tổng chi phí trên một đơn vị sản phẩm không thay đổi và 20,4% nhận định giảm.

a) Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp dùng cho hoạt động sản xuất trong các doanh nghiệp xây dựng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất của doanh nghiệp với 53,9% trong quý III/2022. Kết quả khảo sát cho thấy trong quý III/2022, có 60,7% doanh nghiệp nhận định chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tăng so với quý II/2022, 26,2% doanh nghiệp nhận không đổi và 13,1% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý IV/2022, có 57,5% doanh nghiệp dự báo chi phí nguyên vật liệu giảm so với quý III/2022, 29,3% doanh nghiệp cho rằng không đổi và 13,2% doanh nghiệp dự báo tăng.

HÌNH 18: NHẬN ĐỊNH VỀ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH (%)



b) Chi phí nhân công trực tiếp

Chi phí nhân công trực tiếp chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong tổng chi phí của hoạt động xây dựng với 14,8%. Quý III/2022, có 50,0% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp tăng, 36,8% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp không đổi và 13,2% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp giảm so với quý II/2022. Quý IV/2022, các doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp giảm so với quý III/2022 với 49,0% doanh nghiệp dự báo chi phí nhân công trực tiếp tăng, 38,1% doanh nghiệp nhận định không đổi, 12,9% doanh nghiệp dự báo chi phí nhân công trực tiếp giảm.

3. Tiếp cận chính sách hỗ trợ và vốn vay

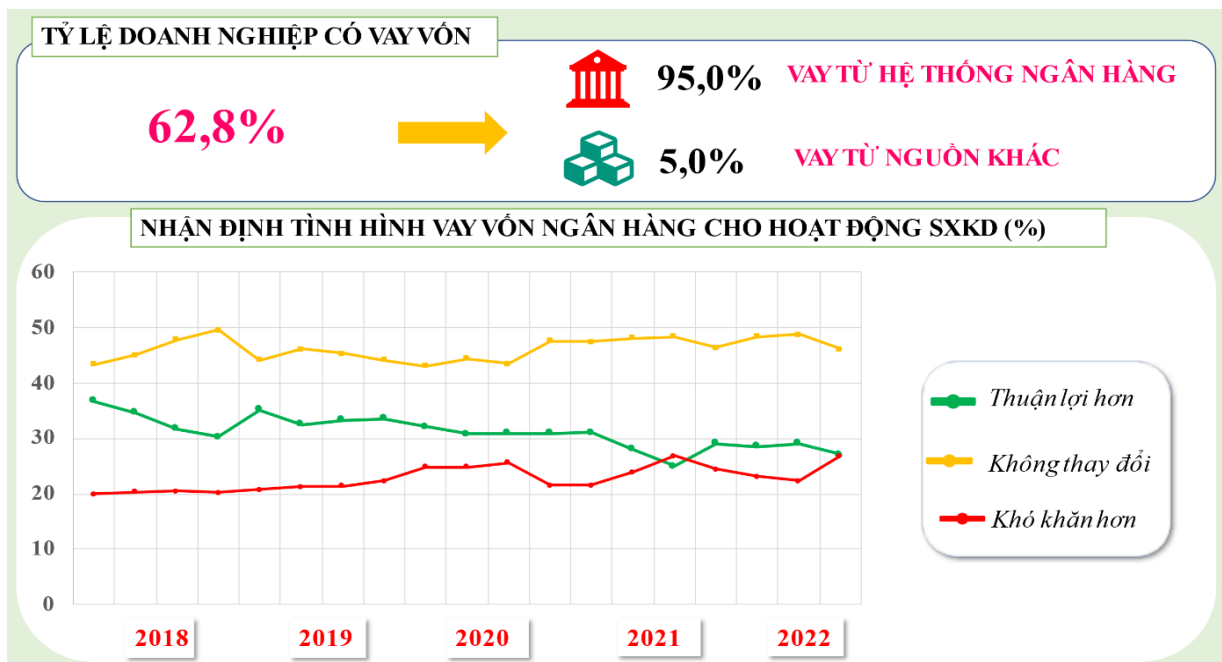
Về tình hình vay vốn phục vụ SXKD, quý III/2022, số doanh nghiệp vay vốn phục vụ SXKD giảm so với quý II/2022 với 62,8%²¹ doanh nghiệp xây dựng

²¹ Chỉ số quý II/2022: 61,6% doanh nghiệp vay vốn phục vụ SXKD, trong đó: 95,0% vay vốn từ hệ thống ngân hàng, 5,0% vay từ nguồn vốn khác.

có vay vốn phục vụ SXKD, trong đó có 95,0% số doanh nghiệp vay vốn từ hệ thống ngân hàng và 5,0% số doanh nghiệp vay từ nguồn vốn khác. Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước có tỷ lệ doanh nghiệp vay vốn để phục vụ SXKD cao nhất với 65,0%, tỷ lệ này của khu vực doanh nghiệp nhà nước là 48,3% và khu vực doanh nghiệp FDI là 30,3%.

Tiếp cận vốn vay từ hệ thống ngân hàng quý III/2022 khó khăn hơn quý II/2022 với 27,1% doanh nghiệp đánh giá tình hình vay vốn ngân hàng thuận lợi hơn, 46,1% doanh nghiệp nhận định tình hình vay vốn ngân hàng giữ nguyên và 26,8% doanh nghiệp nhận định vay vốn ngân hàng khó khăn hơn²².

HÌNH 19: NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH VAY VỐN NGÂN HÀNG (%)

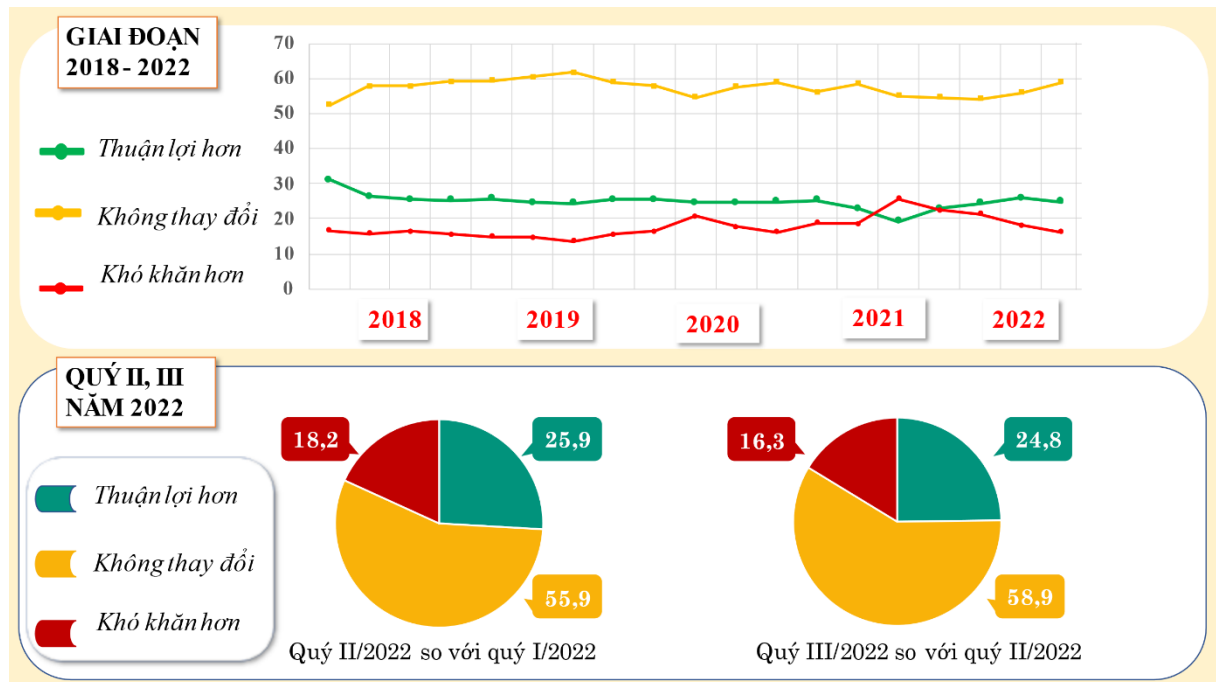


Về hỗ trợ của hệ thống hành chính nhà nước, theo đánh giá của các doanh nghiệp xây dựng, quý III/2022 có 83,7% doanh nghiệp cho rằng hỗ trợ của hệ thống hành chính nhà nước cho doanh nghiệp giữ nguyên và thuận lợi hơn (58,9% doanh nghiệp nhận định giữ nguyên và 24,8% nhận định thuận lợi hơn); 16,3% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn so với quý II/2022²³.

²² Chỉ số tương ứng quý II/2022: 77,7% doanh nghiệp nhận định thuận lợi và giữ nguyên (29,0% thuận lợi hơn; 48,7% giữ nguyên) và 22,3% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn.

²³ Chỉ số tương ứng quý II/2022: 25,9% doanh nghiệp nhận định thuận lợi; 55,9% doanh nghiệp nhận định giữ nguyên và 18,2% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn.

HÌNH 20: NHẬN ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ CỦA HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (%)



4. Kiến nghị của doanh nghiệp

Quý III năm 2022, tình hình kinh tế - chính trị thế giới phức tạp, khó lường; xung đột Nga - Ucraina vẫn diễn biến căng thẳng khiến giá xăng dầu của thế giới và trong nước tăng cao, có những thời điểm giá xăng dầu điều chỉnh tăng mạnh đã ảnh hưởng không nhỏ tới giá nguyên vật liệu đầu vào đã gây khó khăn cho hoạt động SXKD của các doanh nghiệp ngành xây dựng. Nhờ có các chính sách điều hành kịp thời và linh hoạt của Chính phủ, hoạt động SXKD của doanh nghiệp có nhiều tín hiệu tích cực; giá xăng, dầu, nguyên vật liệu xây dựng cũng được điều chỉnh ổn định hơn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động SXKD của các doanh nghiệp. Để tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển SXKD, nhà thầu xây dựng kiến nghị:

Thứ nhất, tiếp tục chính sách bình ổn giá và đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu xây dựng;

Thứ hai, việc ngân hàng siết chặt tín dụng gây khó khăn cho doanh nghiệp tiếp cận vay vốn, doanh nghiệp mong muốn được giảm bớt các điều kiện, cắt giảm thủ tục trong vay vốn để nhanh chóng được vay vốn ưu đãi, giải ngân và giảm lãi suất cho vay;

Thứ ba, cần có chế tài xử phạt đối với chủ đầu tư chậm thanh quyết toán nợ đọng để doanh nghiệp quay vòng vốn kinh doanh; giải ngân vốn và bổ sung vốn kịp thời cho các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Thứ tư, giải phóng mặt bằng đúng tiến độ, đúng kế hoạch đề ra để bàn giao mặt bằng sạch đúng thời hạn cho doanh nghiệp;

Thứ năm, cần công khai sớm thông tin và thủ tục đấu thầu đối với các công trình, dự án sử dụng vốn Nhà nước để các doanh nghiệp vừa và nhỏ có điều kiện tiếp cận thông tin sớm hơn;

Thứ sáu, tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính nhanh gọn hơn.

TỔNG CỤC THỐNG KÊ